

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/HS-ST**
Ngày 09- 3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Hoàn;

2. Ông Hà Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh ngày 27/4/1989 tại huyện A, thành phố Hải Phòng; trú tại: Thôn A, xã Q, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị L; có vợ là Đinh Thị M và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn C: Ông Nông Đức T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại:

+ Đinh Văn E, sinh năm 1958; địa chỉ: Bản T, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Khang A G, sinh năm 1973 và Lý Thị C, sinh năm 1975; cùng trú tại: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Lò Văn S, sinh năm 1976 và Hà Thị N, sinh năm 1975; cùng trú tại: Bản T, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

+ Phạm Duy T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 8, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lê Duy H, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 7, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Đinh Thị M, sinh năm 1988; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho các bị hại* Khang A G, Lý Thị C: Anh Giàng A D, sinh năm 1991; nơi công tác: Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã N. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Giàng A V, sinh năm 1984; nơi công tác: Ban chỉ huy Quân sự thị xã Nghĩa Lộ; địa chỉ: Tổ 7, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2022 Đỗ Văn C đến nhà bố vợ là ông Đinh Văn E chơi, sau khi chơi vài ngày C hỏi ông E cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 21LA-030.12 của ông E để làm phương tiện đi lại, đến ngày 09/8/2022 do không có tiền tiêu sài nên C đã mang chiếc xe mô tô bán cho cửa hàng xe mô tô của ông Lê Duy H được số tiền 7.000.000 đồng. Do sợ bị bố vợ phát hiện nên C không về nhà ông E mà thuê nhà trọ ở tại tổ 6, phường T, thị xã N.

Khoảng 08 giờ ngày 11/8/2022, tại nơi ở trọ C đã hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX, biển kiểm soát 21K1-446.07 của ông Khang A G đang ở cùng dãy trọ với C, lý do mượn xe là để đi về nhà bố vợ (ông Đinh Văn E) ăn cơm rằm. Khi C đi xe về đến khu vực xã P, do sợ vì đã bán chiếc xe của ông E nên C không vào nhà ông E nữa mà quay xuống thị xã N mang chiếc xe mô tô của ông G đến bán cho cửa hàng xe máy của ông Phạm Duy T, được số tiền 6.100.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày C lại tiếp tục hỏi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết, quay lại khu vực bản T, xã P, thị xã Nghĩa Lộ, bị cáo đến nhà ông Lò Văn S là chỗ quen biết với gia đình ông Đinh Văn E (bố vợ của bị cáo), C hỏi mượn xe 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 21K1-003.21 của ông S để đi vay tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo mang chiếc xe của ông S đến bán cho cửa hàng xe mô tô của ông Phạm Duy T, được số tiền 2.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được từ việc bán 03 chiếc xe mô tô nêu trên là 15.100.000 đồng, C đã tiêu sài cá nhân hết 2.100.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng Chuyển đã gửi về cho vợ là chị Đinh Thị M ở thôn A, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, sau khi biết đây là tiền do Chuyển phạm tội mà có chị Minh đã giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan điều tra.

Ngày 12/8/2022 ông G, ông E và ông S đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an thị xã Nghĩa Lộ đề nghị giải quyết việc Đỗ Văn C mượn xe mô tô của họ, nhưng không thấy C mang trả lại xe. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận:

+ Chiếc xe mô tô ESPERO, biển kiểm soát 21LA-030.12 có trị giá 7.800.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX, biển kiểm soát 21K1-446.07 có trị giá 9.400.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 21K1-003.2 có trị giá 2.700.000 đồng.

Kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 13.000.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-NL ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung:

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đinh Văn E, ông Khang A G và ông Lò Văn S mỗi người 01 chiếc xe mô tô đã bị C chiếm đoạt như đã nêu trên, nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Phạm Duy T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.100.000 đồng do bị cáo bán 02 chiếc xe cho ông T mà có, ông T đã nhận lại được 2.100.000 đồng do vợ bị cáo là Đinh Thị M trả thay cho bị cáo, nên bị cáo còn bồi thường cho ông T số tiền là 6.000.000 đồng; ông Lê Duy H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng do bị

cáo bán xe cho ông H mà có; ông Khang A G yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí sửa chữa xe mô tô là 2.000.000 đồng. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 579, Điều 580; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông T, ông H và ông G.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn C mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Duy T, ông Lê Duy H, ông Khang A G theo quy định của pháp luật.

* Bị hại Lò Văn S có ý kiến: Lời khai của bị cáo C là gian dối, C hỏi mượn xe của mô tô của gia đình nói là để đi rút tiền và có hẹn 30 phút sau sẽ trả nhưng bị cáo mang xe đi bán, như thế là bị cáo “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nên đề nghị Tòa án xem xét xử vụ án cho đúng sự thật.

* Bị hại Khang A G có ý kiến: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa mở ngày 11/01/2023 ông có khai là Đỗ Văn C hỏi mượn xe của ông là để đi chợ hàng, nay ông khai lại là C hỏi mượn xe để về nhà bố vợ; về phần trách nhiệm dân sự: Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 2.000.000 đồng tiền chi phí sửa xe do bị hỏng lúc C mượn đi; đối với việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ông xác định trong quá trình điều tra, tại phiên tòa 11/01/2023 và tại phiên tòa hôm nay ông không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi liên quan Lê Duy H có ý kiến: Việc ông mua xe của C ngày 09/8/2022 có kiểm tra giấy tờ xe, nên đã mua với giá 7.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu C phải hoàn trả lại cho ông số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, đầu tháng 8/2022 Đỗ Văn C mượn chiếc xe mô tô

nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 21LA-030.12 có trị giá 7.800.000 đồng của bố vợ là ông Đinh Văn E để làm phương tiện đi lại, nhưng sau đó bị cáo đã đem bán chiếc xe để lấy số tiền 7.000.000 đồng.

Tiếp đến trong ngày 11/8/2022, C lại tiếp tục 02 lần mượn 02 chiếc xe mô tô, cụ thể: Khoảng 08 giờ C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX, biển kiểm soát 21K1-446.07 của ông Khang A G là người cùng thuê trọ với bị cáo có trị giá 9.400.000 đồng, nói là đi về nhà bố vợ để ăn rằm, nhưng sau đó không vào nhà bố vợ mà mang bán được số tiền 6.100.000 đồng.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày C mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 21K1-003.21 có trị giá 2.700.000 đồng của ông Lò Văn S, nói là đi vay tiền, hẹn 30 phút sau sẽ mang xe về trả, nhưng sau đó đã mang bán chiếc xe lấy số tiền 2.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán 03 chiếc xe, C đã chi tiêu cá nhân hết 2.100.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng bị cáo gửi về cho vợ là Đinh Thị M.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xác định trị giá tài sản của 02 chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Đinh Văn E và ông Khang A G đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi mà bị cáo đã thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Như vậy, theo Cáo trạng đã nêu thì hành vi của bị cáo Đỗ Văn C đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại Đinh Văn E có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo tuy là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện người có nhân thân không tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội

mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có tài sản riêng, là hộ cận nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 03 chiếc xe mô tô gồm: Chiếc xe mô tô ESPERO, biển kiểm soát 21LA-030.12; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX, biển kiểm soát 21K1-446.07; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 21K1-003.21. Xác định xe là của bị hại Đinh Văn E, Khang A G và Lò Văn S nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các hại là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng do bị cáo C bán xe mô tô cho ông H, ông T rồi chuyển tiền cho Đinh Thị M, đã được thu giữ cần trả lại cho ông H và ông T số tiền trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Đinh Văn E, Lò Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại Khang A G yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, tiền chi phí sửa xe mô tô, bị cáo C nhất trí bồi thường số tiền trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ông Phạm Duy T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 8.100.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình trả cho ông T được 2.100.000 đồng, nên còn phải tiếp tục hoàn trả 6.000.000 đồng; ông Lê Duy H yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 580; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền trên cho ông H, ông T; bồi thường cho ông G.

[9] Các đối tượng và hành vi khác:

- Trong vụ án này có Lê Duy H, Phạm Duy T là người mua xe mô tô của bị cáo C, nhưng họ đều không biết chiếc xe mô tô này do C phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Đinh Thị M là vợ của bị cáo C, được C chuyển cho số tiền 13.000.000 đồng, nhưng M không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với M là phù hợp.

[10] Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ sau khi xem xét đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định hành vi của Đỗ Văn C ngoài tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã bị truy tố, còn có căn cứ thể hiện Đỗ Văn C còn có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thể hiện:

* Trong ngày 11/8/2022 Đỗ Văn C đã 02 lần mượn xe mô tô của các bị hại Khang A G và Lò Văn S nhưng sau đó đem bán cả 2 chiếc xe mô tô nêu trên để lấy tiền, toàn bộ số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã gửi về cho vợ là Đinh Thị M.

-Tại biên bản ghi lời khai của ông G ngày 12/8/2022 (bút lục số 95, 96) ông Khang A G có khai nhận, lý do C hỏi mượn xe của ông là để đi chở hàng; tiếp đến lời khai của ông G vào ngày 23/8/2022 (bút lục số 97,98) ông G khai, C hỏi mượn xe về nhà bố vợ; biên bản lấy lời khai ông G ngày 16/12/2022 (BL số 244, 245) và tại phiên tòa ngày 11/01/2023 (BL số 266-273) ông G đều khai bị cáo C hỏi mượn xe để đi chở hàng, tại phiên tòa hôm nay ông G khai lại C hỏi mượn xe về nhà bố vợ. Tuy lời khai của ông G có sự thay đổi nhưng thực tế bị cáo mượn xe của ông G không đi chở hàng, cũng không về nhà bố vợ như đã nói với bị hại mà đem bán xe ngay sau đó, thể hiện rõ sự gian dối ngay từ khi mượn xe. Mặt khác, lời khai của ông Đinh Văn E (bố vợ C) cũng thể hiện, kể từ ngày 30/7/2022 đến ngày 12/8/2022 ông cho C mượn xe mô tô C không về nhà ông lần nào, ông nhiều lần liên lạc với C không được (BL số 115-118).

-Tại biên bản ghi lời khai của ông Lò Văn S các ngày 12,18, 31/8/2022 (BL số 105-110) và ngày 20/12/2022 (BL số 246,247); phiên tòa ngày 11/01/2023 (BL số 266-273) và tại phiên tòa hôm nay ông S đều khai C hỏi mượn xe là để đi rút tiền, hẹn 30 phút sau sẽ trả lại xe, nhưng không mang xe về trả lại cho ông S và bà N như đã hẹn trước đó.

-Tại biên bản ghi lời khai của bà Hà Thị N ngày 20/12/2022 (BL số 248,249); phiên tòa ngày 11/01/2023 (BL số 266-273) và tại phiên tòa hôm nay bà N đều khai C hỏi mượn xe là để đi rút tiền, hẹn trả xe sau 30 phút nhưng sau đó đã không mang xe về trả như đã hẹn.

Thấy rằng, những người bị hại Lò Văn S, Hà Thị N và bị cáo không có mâu thuẫn với nhau, lời khai của bị hại Lò Văn S, Hà Thị N khai giống nhau. Thể hiện, Đỗ Văn C đã có hành vi gian dối, nói là mượn xe mô tô của gia đình ông Lò Văn S để đi rút tiền, hẹn sẽ trả lại xe sau 30 phút, nhưng bị cáo không có tài khoản, thẻ rút tiền, không mang xe về trả lại và đã đem bán xe để lấy tiền để gửi về cho vợ, trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 21K1-003.21 là 2.700.000 đồng.

Ngày 03/10/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt đối với Đỗ Văn C về hành vi: Không trả lại tài sản của người khác do mượn tài sản (đối với hành vi mượn xe mô tô của ông Lò Văn S) là chưa phù hợp đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Để đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và đúng pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã 02 lần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, đề nghị truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo mượn xe của bố vợ (không có thủ đoạn gian dối ngay từ đầu) rồi đem bán là hành vi Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Còn đối với hành vi “mượn” xe của ông Khang A G lúc 08 giờ rồi đem bán, sau đó lúc 13 giờ 30 cùng ngày tiếp tục “mượn” xe của ông Lò Văn S lại đem bán cho thấy rõ thủ đoạn gian dối ngay từ đầu, bên ngoài hỏi “mượn” xe để che dấu thủ đoạn bên trong. Thủ đoạn gian dối của bị cáo còn được chứng minh qua việc hỏi “mượn” xe của các chủ sở hữu nói là để đi làm một việc nhưng thực tế lại không đi làm việc đó. Do hành vi mượn xe của ông S đã bị xử phạt hành

chính, không phải là hành vi truy tố, căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ chỉ “*Xét xử bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét lại vụ án này đối với hành vi của Đỗ Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn C **02** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 579, Điều 580; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự,

- Bị cáo Đỗ Văn C có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Duy T số tiền 6.000.000 đồng; trả lại cho ông Lê Duy H số tiền 7.000.000 đồng, được trừ vào số tiền vợ bị cáo (Đinh Thị M) đã tự nguyện giao nộp là 13.000.000 đồng.

- Bị cáo Đỗ Văn C có trách nhiệm bồi thường cho ông Khang A G số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Khang A G có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà bị cáo Đỗ Văn C chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về xử lý tài sản tạm giữ: Áp dụng 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Lê Duy H số tiền 7.000.000 đồng;

- Trả lại cho ông Phạm Duy T số tiền 6.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, và biên bản giao nhận tài sản ngày 21/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ).

[5] Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét lại vụ án này đối với hành vi của Đỗ Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn Chuyên được miễn tiền án phí hình sự và Dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, các bị hại Lò Văn S, Hà Thị N, Khang A G, Lý Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại Đinh Văn E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Ông Lê Duy H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

- Ông Phạm Duy T và chị Đinh Thị M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã Nghĩa Lộ;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Quang Trung, huyện An Lão.
- TP Hải Phòng (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú